

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Ông Chu Long Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phùng Văn K và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị hại anh Lê Văn X, anh Lê Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Phùng Văn K, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L và bà Phương Thị T (đều đã chết); có vợ là Triệu Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-12-2022 đến nay; có mặt.

2. Phùng Văn T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1981 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ và bà Lân Thị N (đã chết); có vợ là Phùng Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-12-2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn K:* Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn T:* Ông Mai Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:*

1. Anh Lê Văn X, sinh năm 1992, có mặt;

2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1973, có mặt;

Cùng trú tại: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-09-2022, Phùng Văn K đi lên khu rừng C - P thuộc thôn B, xã L, huyện V thì phát hiện trên đất rừng của gia đình mình và đất của gia đình Phùng Văn T đã bị người khác trồng cây Keo và cây Bạch đàn. Phùng Văn K về nhà nói với Phùng Văn T “có người trồng cây trên đất nhà mình rồi”, cả hai người đều không biết ai đã trồng cây trên đất rừng nhà mình. Đến tối ngày 21-9-2022, Phùng Văn K sang nhà Phùng Văn T nói “ngày mai đi nhổ cây”, Phùng Văn T trả lời “đi thì đi”. Khoảng 06 giờ ngày 22-9-2022, Phùng Văn K và Phùng Văn T cùng nhau đi lên khu đồi C - P, mỗi người mang theo 01 con dao quảm. Khi đến nơi, Phùng Văn K và Phùng Văn T cùng nhau dùng tay nhổ 400 cây Bạch đàn có đường kính gốc từ 0,5cm đến 0,9cm do gia đình anh Lê Văn X trồng từ tháng 8-2022. Tiếp theo cả hai người cùng dùng dao chặt 289 cây Keo có đường kính gốc từ 2,5cm đến 4,5cm do gia đình anh Lê Văn L trồng từ tháng 7 năm 2021, sau đó cả hai đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 22-9-2022, anh Lê Văn X đi lên rừng thì phát hiện cây Bạch đàn của gia đình bị nhổ và cây Keo của gia đình Lê Văn L bị chặt, liền gọi điện thoại cho Lê Văn L biết và cùng trình báo chính quyền địa phương.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 28-9-2022 xác định: Tại một phần thửa đất số 17 tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp xã P (nay là xã L) đo đạc năm 2011 có diện tích 872 m², đứng tên trong sổ mục kê là ông Phùng Văn C (K) có 289 cây Keo bị chặt, vết chặt đã cũ, cây khô rụng lá có đường kính 2,5cm đến 4,5cm. Tại một phần thửa đất số 08 tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp xã P (nay là xã L) đo đạc năm 2011 có diện tích 2,588 m² đứng tên trong sổ mục kê là ông Phùng Văn Đ (bố của Phùng Văn T) có 400 cây Bạch đàn bị nhổ, vết nhổ đã cũ, cây khô rụng lá có đường kính 0,5cm đến 0,9cm;

Tại biên bản xác minh ngày 02-11-2022 tại Hạt kiểm lâm huyện V và Phòng Tài nguyên môi trường huyện V xác định thửa số 08 và thửa số 17 thuộc

tờ bản đồ số 01 bản đồ Lâm nghiệp xã L, huyện V (xã P trước khi sáp nhập) thuộc đất rừng sản xuất. Các thửa đất trên hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình hoặc cá nhân nào.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTSTTHS, ngày 07-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 400 cây Bạch đàn có đường kính 0,5cm đến 0,9cm có trị giá 3.200.000 đồng; 289 cây Keo có đường kính 2,5cm đến 4,5cm có trị giá 2.312.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.512.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, xử phạt bị cáo Phùng Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng. Bị cáo Phùng Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lê Văn X số tiền 1.600.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 1.156.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn X số tiền 1.600.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 1.156.000 đồng. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị hại anh Lê Văn X và anh Lê Văn L kháng cáo đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo Phùng Văn K, Phùng Văn T. Anh Lê Văn X yêu cầu tăng mức bồi thường lên 12.600.000 đồng. Anh Lê Văn L yêu cầu tăng mức bồi thường lên 13.531.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu xử phạt tù giam đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo cũng đã tự nguyện nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện hưởng án nên mức hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phùng Văn K, 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phùng Văn T là phù hợp. Trên cơ sở xem xét thiệt hại thực tế xảy ra, Hội đồng định giá tài sản đã xem xét thiệt hại đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bị hại không có khiếu nại với kết luận định giá tài sản nên việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận định giá tài sản để quyết định mức bồi thường thiệt hại là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, các bị hại

không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bản thân. Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Văn K, Phùng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo Phùng Văn K, Phùng Văn T về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo đề nghị xử phạt tù giam đối với các bị cáo của bị hại anh Lê Văn X và anh Lê Văn L, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo có nhân thân tốt và có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phùng Văn K, 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phùng Văn T là phù hợp và có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các bị hại không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần hình phạt, giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của các bị hại, thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại về Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTSTTHS ngày 07-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự để quyết định mức bồi thường cho các bị hại là đúng quy định. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần bồi thường, cần giữ nguyên mức bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị hại phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo đề nghị xử phạt tù giam đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường của các bị hại anh Lê Văn X, anh Lê Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù và trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo Phùng Văn K, Phùng Văn T, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn K, Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Bị cáo Phùng Văn K có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn X số tiền 1.600.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 1.156.000 đồng.

2.2. Bị cáo Phùng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn X số tiền 1.600.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 1.156.000 đồng.

Xác nhận các bị cáo Phùng Văn K, Phùng Văn T đã nộp đủ số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại anh Lê Văn X, anh Lê Văn L mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, sung Ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGT khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái

